TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI** **----------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** **---------**
Số: **51/**2018/QĐST –DS	*B, ngày 20 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 573/2017/TLST- DS ngày 13 tháng 11 năm 2017 về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:* Bà **Bùi Thị C, sinh năm 1953.

Địa chỉ: 124, ấp 2, xã T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn:* Bà **Ngô Thị Thanh H, sinh năm 1954.

Địa chỉ: 104, ấp 2, xã T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Phạm Thị Thanh V, sinh năm 1982.

Địa chỉ: 124, ấp 2, xã T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Bùi Thị C và bà Phạm Thị Thanh V đồng ý giao cho bà Ngô Thị Thanh H quản lý, sử dụng quyền sử dụng đất 0,4m^2 được giới hạn bởi các mốc: (4,5,11) theo bản đồ hiện trạng khu đất số 1673/BĐHT ngày 07/5/2018 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai- chi nhánh thành phố B theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 223021 được UBND thành phố B cấp ngày 22/10/2008 đối với thửa đất số 19, tờ bản đồ số 31 xã T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bà H có trách nhiệm thanh toán lại cho bà C số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

- Bà C đồng ý chịu chi phí thực hiện đo vẽ, thẩm định giá tài sản tranh chấp.

-Tạm giao cho bà H quản lý, sử dụng diện tích đất 0,4m^2 được giới hạn bởi các mốc: (4,5,11) theo bản đồ hiện trạng khu đất số 1673/BĐHT ngày 07/5/2018

của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai- chi nhánh thành phố B theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 223021 được UBND thành phố B cấp ngày 22/10/2008 đối với thửa đất số 19, tờ bản đồ số 31 xã T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Các bên đương sự phải có trách nhiệm liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để tiến hành kê khai đăng ký phần diện tích đất trên.

-Về án phí DSST-HGT: Bà C đồng ý chịu ½ án phí DSST-HGT. Bà H đồng ý chịu ½ án phí DSST-HGT. Bà C, bà H được miễn án phí DSST-HGT theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Thẩm phán

Nơi nhận:
- Lưu hồ sơ vụ án(01),
- Đương sự (02),
- VKS ND TP.B (02),
- TAT.ĐN (01),
- THADSTPBH (01).

Thái Thị Thanh Bình